

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Diệt.

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số xxx, ấp T1, xã H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh K tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28-8-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh K không quan tâm, chăm sóc vợ, con. Từ năm 2018, Chị Th và anh K không còn chung sống với nhau. Chị Th nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh K

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Thời gian chung sống Chị Th, anh K có con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 12-02-2016. Cháu Bảo hiện tại do Chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung K:

Anh K đã được cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Tại Công văn số: 72/VHTT ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mỹ Tú thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị Th, anh K như sau:

Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Mỹ Tú đã tiến hành xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa Chị Th, anh K nhưng không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Trung K. Anh K cư trú tại Ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Triệu Thị Mộng Lý. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy vụ án không thuộc các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Th và anh K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, Chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3

Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, anh K tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 100, quyển số: 1/2015, ngày 28-8-2015. Tại thời điểm kết hôn Chị Th, anh K đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa Chị Th, anh K được pháp luật công nhận.

[5] Chị Th yêu cầu ly hôn với anh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Th, anh K là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thế nhưng sau khi kết hôn anh, chị chung sống không hạnh phúc, anh K không quan tâm, chăm sóc vợ, con và từ năm 2018 anh, chị không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh, chị tham gia phiên hòa giải nhưng anh K vắng mặt nên không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Th, anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[6] Về con chung: Theo Giấy khai sinh số: 57, đăng ký ngày 22-02-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì Chị Th, anh K có con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 12-02-2016. Sau khi ly hôn, Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi, anh K không có ý kiến đối với yêu cầu này của Thảo. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung hiện đang sống cùng với Chị Th, cuộc sống của cháu đã ổn định, để đảm bảo cuộc sống của con chung không bị xáo trộn, cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung thì giao con chung cho Chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp. Như vậy, yêu cầu về con chung của Chị Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Tại Khoản 1 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi”* và Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”*. Theo quy định này, anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống với Chị Th. Đồng thời, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Theo quy định viện dẫn, anh K là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, Chị Th

không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí sơ thẩm: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 12-02-2016 cho chị Trần Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị Thu Th không yêu cầu anh Nguyễn Trung K phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí, án phí số: 0003555 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị Trần Thị Thu Th đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CCTHADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt